

Yêu cầu các Ủy ban hành chính các cấp, các ngành quan tâm đầy đủ, chuẩn bị tốt, thực hiện tốt công tác này và từng thời gian báo cáo kết quả về Thủ tướng phủ theo quy định của Ban Chỉ đạo điều tra dân số trung ương.

Hà nội, ngày 14 tháng 1 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số O23-TTg ngày 18-1-1960 về việc thi hành chế độ dân công trong công tác đắp đê.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố có đê.

Năm 1959, nhờ tuyên truyền giáo dục, động viên tốt nên trong một thời gian ngắn chúng ta đã đắp được 15.219.000 thước khối đất, gấp 3 lần so với năm 1958, vượt kế hoạch 1,8%, chất lượng công trình và năng suất lao động cũng hơn trước đây. Đó là một thành tích lớn.

Tuy nhiên, việc thi hành chính sách chưa được thống nhất, một số nơi không nắm vững nguyên tắc tài chính nên gây ảnh hưởng không tốt, như:

Một số địa phương huy động nhân dân làm quá 30 ngày đã định trong nghĩa vụ dân công, bắt dân phải tự túc. Tổ chức bình nghị, người được trợ cấp người không được trợ cấp, có nơi làm 1 thước khối đất chỉ được hưởng hai, ba hào hoặc ít hơn nữa.

Sử dụng kinh phí không hợp lý, chi nhiều về gián tiếp phí, mua sắm nhiều dụng cụ chưa thật cần thiết, thậm chí có nơi đem chi vào việc khác hoặc giữ tiền lại làm quỹ riêng ở địa phương mà không báo cáo.

Đề đẩy mạnh việc củng cố đê điều trong năm nay, bổ khuyết những khuyết điểm trên, căn cứ vào nghị quyết của Thường vụ Hội đồng Chính phủ họp ngày 6-1-1960, Thủ tướng Chính phủ quy định mấy điểm cụ thể dưới đây:

Trong khi chờ đợi Chính phủ ban hành một chính sách mới, hiện nay vẫn duy trì điều lệ tạm thời về huy động và sử dụng dân công trong thời bình ban hành ngày 27-7-1957 và thông tư số 125-TTg ngày 30-3-1959 quy định tạm thời việc trả thù lao cho công tác đắp đê:

« Người được huy động đi làm đê năm nay cũng được coi là đi dân công, được tính vào trong số 30 ngày dân công nghĩa vụ hàng năm. Nhưng tiền thù lao và các quyền lợi vật chất khác thì không nhất thiết phải thi hành theo điều lệ dân công, mà do Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố sẽ căn cứ vào số kinh phí được cấp mà quyết định ».

Phải dành phần lớn kinh phí để trả thù lao dân công. Mỗi người đi đắp đê phải được hưởng một số thù lao nhất định, không phải bình nghị.

Các khoản gián tiếp phí, tập thể phí, mua sắm dụng cụ... chỉ được chi từ 15% đến 17% của tổng số, cụ thể là khi người dân công hoàn thành 1 thước khối đất người ấy sẽ được hưởng số thù lao từ 4 hào đến 5 hào, tùy theo loại đất dễ hay khó làm. Tùy trường hợp, ở một vài nơi khó khăn đặc biệt, Bộ Thủy lợi xét, có thể cấp trên 5 hào 1 thước khối đất.

Ở các công trường phải công bố giá 1 thước khối đất cho dân công biết. Bộ Thủy lợi, Bộ Lao động sẽ có chỉ thị hướng dẫn cụ thể hơn.

Ủy ban hành chính các cấp cần chú ý phát động phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các động tác lao động, tăng năng suất, đảm bảo chất lượng, để hoàn thành tốt nhiệm vụ đê điều năm nay.

Đề động viên được tinh thần phấn khởi của nhân dân, bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch đê điều năm 1960, mong Ủy ban hành chính các cấp nghiên cứu thi hành đúng tinh thần thông tư này.

Hà nội ngày 18 tháng 1 năm 1960

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số 002-NĐ ngày 9-1-1960 quy định cước phí bưu phẩm gửi bằng đường máy bay Hà nội — Nà sản — Điện biên phủ.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ vào nghị định số 330-NĐ ngày 23-10-1957 quy định cước phí thường và bảo đảm của các loại bưu phẩm gửi trong nước;

Căn cứ nghị định số 30-NĐ ngày 4-4-1959 bổ sung và điều chỉnh nghị định số 330-NĐ ngày 23-10-1957;

Căn cứ hợp đồng vận chuyển bao túi, gói thư bằng máy bay trên đường Hà nội — Nà sản — Điện biên phủ ký giữa Tổng cục Bưu điện và Cục Hàng không dân dụng ngày 3-8-1959;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Công văn và gói dân kín của các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp quốc doanh, thư và bưu thiệp tư nhân, báo chí gửi bằng đường máy bay Hà nội — Nà sản — Điện biên hay ngược lại đều được miễn phụ cước máy bay.

Điều 2. — Những loại bưu phẩm khác và gói dân kín của tư nhân đều phải trả cước máy bay đồng loạt 2 xu cho mỗi 25 gam hay phần lẻ 25 gam.

09669876

www.ThuVienPhapLuat.com * 3845 6684 * Tđ: 8888 * IWSoft

Điều 3. — Nghị định này thi hành kể từ ngày 15 tháng 1 năm 1960.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, và Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 1 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN HỮU MAI

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 3-LĐ/TT ngày 13-1-1960 quy định những biện pháp nhằm triệt đề cấm đào đất kiểu «hàm ếch».

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Bộ,

Các Ủy ban hành chính Khu, thành phố và tỉnh,
Các Khu, Sở, Ty và Phòng Lao động.

Trong năm 1958 và nhất là trong 6 tháng đầu năm 1959, tai nạn do đào đất kiểu hàm ếch xảy ra liên tiếp trên các công trường. Chỉ kể 3 tháng đầu năm 1959 đã có tới 10 vụ làm chết 5 và làm bị thương nặng 7 công nhân.

Để chấm dứt một phương pháp làm việc không an toàn đã gây nhiều thiệt hại cho công nhân và cho Nhà nước, ngày 18-6-1959, sau khi thỏa thuận với các Bộ, Bộ Lao động đã ban hành thông tư số 10-LĐ/TT, triệt đề cấm áp dụng lối đào «hàm ếch» trong việc đào đất.

Nhưng quý 3 năm 1959 cũng còn xảy ra 2 vụ tai nạn và đến quý 4 năm 1959 cũng lại xảy ra 2 vụ nữa. Riêng vụ cuối cùng của năm 1959 cũng đã làm cho 3 nữ công nhân bị đất vùi chết và 1 bị thương nặng.

Qua các báo cáo về tai nạn lao động đã nhận được và qua những cuộc đi đến nơi xem xét của Bộ Lao động, những vụ sập hàm ếch lác đác vẫn xảy ra trong 6 tháng cuối năm 1959 vì mấy nguyên nhân chính sau đây:

a) Thông tư số 10-LĐ/TT chưa được các ngành các cấp phổ biến giải thích một cách sâu rộng.

Không những công nhân mà ngay cả cán bộ kỹ thuật cũng có nhiều người chưa nắm được đầy đủ nội dung của văn bản nói trên. Một số công nhân mới tuyển dụng và dân công còn chưa biết việc cấm đào đất theo kiểu hàm ếch. Anh chị em chưa thấy hết tính chất nguy hiểm của phương pháp đào đất này mà chỉ thấy nó đưa được năng suất lên cao nên còn ham làm theo phương pháp đó.

b) Một số cán bộ phụ trách sản xuất chưa chấp hành nghiêm chỉnh việc cấm đào đất theo kiểu «hàm ếch».

Có cán bộ đã dặn công nhân không được đào hàm ếch nhưng khi thấy anh em tiếp tục đào hàm ếch lại không kiên quyết ngăn chặn. Có cán bộ khác được báo cáo đến 3 lần là để công nhân lấy đất gần hàm ếch đào dở dang rất nguy hiểm mà không giải quyết dứt khoát, kéo dài, để xảy ra tai nạn chết người.

Mặt khác, một số cơ quan có trách nhiệm không kịp thời thi hành kỷ luật để giáo dục chung, những người phụ trách không chấp hành nghiêm chỉnh thể lệ ngăn cấm này.

Để triệt đề ngăn ngừa tai nạn lao động vì sập hàm ếch chúng tôi mong các Bộ, các Ủy ban hành chính khu, thành phố và tỉnh cho thi hành những biện pháp dưới đây:

1. Phổ biến lại việc cấm đào đất theo kiểu hàm ếch cho tất cả các công trường trực thuộc hoặc nằm trong địa phương và yêu cầu các công trường phải phổ biến và giải thích nhiều lần cho toàn thể cán bộ và công nhân của công trường biết. (Trích lục thông tư này và thông tư số 10-LĐ/TT ngày 18-6-1959 phải được dán vào bảng tin của công trường hoặc ở những nơi mà công nhân viên có thể đọc được dễ dàng).

2. Phá bỏ các hàm ếch đã đào dở dang.

Sau khi có thông tư số 10-LĐ/TT, một số công trường tuy thời không đào đất kiểu hàm ếch nhưng còn để lại những chỗ đã đào dở dang từ trước. Như vậy rất nguy hiểm chẳng những cho công nhân mà cho cả nhân dân ở địa phương nữa. Gặp mưa đất lở ra, các chỗ đào dở dang như vậy có thể sập xuống bất thành linh. Ở một công trường tại Tuyên Quang, công nhân làm việc cạnh một hàm ếch đào dở dang từ trước đã bị đất lở bất ngờ, vùi chết 3 người và làm bị thương nặng 1 người. Ở một địa phương khác, trẻ em chần trâu vào ngồi chơi trong một hàm ếch đào dở dang cũng bị đất sập vùi chết.

Để tránh tai nạn xảy ra do hàm ếch đào dở dang sập xuống bất ngờ, chúng tôi đề nghị các Bộ, các Ủy ban hành chính chỉ thị cho các công trường trực thuộc và các công trường trong địa phương phải phá ngay những hàm ếch đào dở dang còn tồn tại trong khu vực làm việc của mình. Việc phá hàm ếch cũ cũng phải làm cẩn thận để tránh xảy ra tai nạn.

3. Cho thi hành kỷ luật đối với các cá nhân và đơn vị còn để công nhân đào đất theo kiểu hàm ếch (mặc dù chưa xảy ra tai nạn), hoặc không phá bỏ những hàm ếch dang dở dang.

4. Đưa ra truy tố trước tòa án những người phụ trách sản xuất để xảy ra tai nạn lao động do sập hàm ếch.

Các cơ quan Lao động có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thi hành, kịp thời báo cáo và đề nghị với Ủy ban hành chính địa phương thi hành những biện pháp cần thiết đối với những công trường không